

HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT PHỤ NỮ TRONG VĂN HỌC TRƯỚC THẾ KỶ XVIII

NGUYỄN THỊ CHIẾN⁺

1. Văn học là nhân học, có văn học là trực tiếp hoặc gián tiếp có sự hiện diện của con người. Trong tiến trình xây dựng và bảo vệ đất nước độc lập và tự cường, trong xu hướng phát triển chậm chạp, nhưng liên tục của tinh thần nhân bản Đại Việt, văn học dân tộc, hiểu theo nghĩa hoàn chỉnh của nó, được khơi mở từ thế kỷ thứ X, đã dần dần xuất hiện hình tượng những con người, vừa chân thật vừa lý tưởng với tất cả thực chất, giá trị và tính lịch sử cụ thể của nó. Đó là hình tượng người anh hùng vệ quốc, các thiền sư hành đạo cứu đời, những nhà nho kinh bang tế thế, và nhiều ẩn sĩ thanh bạch ái ưu. Trong toàn cảnh của sáng tác văn học từ thế kỷ X đến thế kỷ XVII, hình tượng người phụ nữ cũng đã xuất hiện, không rõ nét như những mẫu người lý tưởng nói trên, mà lẻ tẻ, thấp thoáng, mãi đến các thế kỷ XVI-XVII, mới có một số hình tượng nhân vật phụ nữ, khá dĩ tạo được ấn tượng với độc giả. Chúng ta có Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Phạm Ngũ Lão, Lê Lợi, Lê Lai..., những Ngô Chân Lưu, Đỗ Pháp Thuận, Vạn Hạnh, Minh Không..., những Tô Hiến Thành, Trương Hán Siêu, Nguyễn Trãi, Giáp Hải, Phùng Khắc Khoan..., những Lý Tử Cấu, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Hàng, Nguyễn Dữ..., tất cả là những con người thực, nhưng cũng là nguyên mẫu, là nhân vật trữ tình, chính luận của những hình tượng nhân vật trong tác phẩm văn học. Nhưng cũng trong các thế kỷ này, khó hình dung nổi những hình tượng nhân vật phụ nữ: Vương Tường, Bạch Viên, Đào Hàn Than, Túy Tiêu, Nhị Khanh v.v... lại có được, một phần thôi, ấn tượng của những hình tượng nhân vật trên kia; trừ phi đó cũng lại là những anh hùng, liệt nữ vốn thuộc mẫu người lý tưởng như: Bà Trưng, Bà Triệu, My Ê, Vũ Thị Thiết...

2. Văn học trước thế kỷ XVIII chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho, Phật, Đạo, trước hết là Nho. Quan niệm của nhà Nho về phụ nữ rất khắc khe, nghiệt ngã. Hàng loạt qui chế nặng nề của đạo đức, lễ giáo, tập tục xã hội... đã giam hãm, trói buộc người phụ nữ trong chế độ phu quyền, trong quan niệm tam tòng, tứ đức, trọng nam khinh nữ, phu xướng phụ tùy... Văn học chịu ảnh hưởng Nho giáo thời này chỉ đề cập đến hình tượng người phụ nữ, ở một số phương diện hạn hẹp, tương xứng với vị thế của họ trong xã hội mà thôi. Chẳng hạn hình tượng của người mẹ, người vợ, người chinh phụ, người khuê

(+) Trường Đại học Văn hóa

nữ... trong thơ Lê Cảnh Tuân, Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Húc, Lê Thánh Tông, Thái Thuận, Nguyễn Bình Khiêm v.v...

- Lục dật từ thân, thiên lý cách,
Lưỡng niên khẩu loạn, nhất thân tồn.

Nguyễn Phi Khanh - *Tị khẩu sơn trung*

- (Mẹ già sáu chục, xa ngàn dặm,
Loạn lạc hai năm, trơ một mình)

- Thê nô do vị hiềm năng ăm,
Thì biện nang trung mãi tửu tiên,

Thái Thuận: *Trường an xuân-mộ*

- (Vợ chẳng hiềm ta hay quá chén
Luôn luôn trong túi sẵn dành tiền)

- Tạc dạ nam lâu phong vũ cấp,
Ngọc câu tà quái lan can khấp

Nguyễn Húc: *Phong vũ khuê-tự*

- (Đêm qua mưa gió dập dìu
Rèm châu nhẹ cuốn hắt hiu bên lầu)

- Vì ai cho cái đồ quyên kêu
Tay ngọc dùng dằng chỉ biếng thêu

Nguyễn Trãi - *Cánh hè*

Tuy nhiên, có một thực tiễn không thể phủ nhận: hình tượng người phụ nữ thời này, vẫn có những đốm sáng, tỏa chiếu trên những trang văn. Không chỉ là hình tượng những trang nữ nhi tiết liệt:

- Giúp dân dẹp loạn trả thù mình
Chị rú em cùng cất nghĩa binh

Hồng Đức quốc âm thi tập. *Trưng Vương*

mà còn những hình tượng, những tính cách, những cảm xúc nghĩa tình chung thủy, tình tứ trong trẻo, nết na... theo quan niệm nhân bản truyền thống:

- Phấn phát mưa phùn sấm sấm mây,
Mặc manh áo ngắn giục trâu cày.
Nàng dâu sớm đã gieo dưa đó.
Bà lão chiều còn xới đậu đây

Nguyễn Bào - *Trình Mai thôn xuân văn* - Thơ dịch

- Đầu cầu nam bắc đường chia ngã
Chợ họp ồn ào nhộn nhịp thay
Cạnh lối nhà giàu kho xít lượ
Bờ khe gái đẹp tóc như mây.

Thái Thuận - *Qua đất Cờ Châu* - Thơ dịch

- Người nằm trong trướng mồ hôi mướt,
Kẻ hái rau tần nước bọt se.

Hồng Đức... *Hạ thử*.

- Ngàn lau sát sát cỏ xanh xanh
Sây nhớ ngày xưa kẻ tiết trinh...
Dấu nhẵn ai ai qua đến đây
Thương nàng hòa lại trách Trường sinh

Lê Thánh Tông - Hoàng Giang viếng Vũ nương

Văn học viết thời nào cũng bảo lưu ít hoặc nhiều những quan niệm nhân sinh tiến bộ, lành mạnh của văn hóa văn nghệ dân gian. Lại không nên quên rằng: trong quan niệm của nhà văn thời nay, với phụ nữ, không phải chỉ là khát khe, ngiệt ngã, mà còn là trang nhã, trong trẻo, thơ mộng, tình tứ, thiết tha:

- Cuốn rèm ngủ dậy xem hoa rung,
Biếng nói oanh vàng oán gió đông,
Hờ hững lâu tây vừng ác lặn
Bóng hoa lờng lộng phía trời hồng

Trần Nhân Tông - *Khuê oán* - Thơ dịch

- Loàn đơn ướm hỏi khách lâu hồng,
Đằm ấm thì thương kẻ lạnh lòng.
Ngoài ấy dù còn áo lẻ
Cả lòng mượn đáp lấy hơi cùng

Nguyễn Trãi - *Tích Xuân*

- Hỡi ơi nương tử !
Khuê nghi đáng bậc
Hiền đức vẹn mười
Tinh thần nhã đạm
Dáng điệu xinh tươi...

Nguyễn Dữ - *Truyện cây gạo*

3. Tìm hiểu hình tượng, người phụ nữ trong văn chương ở các thế kỷ này, nhất thiết phải qua giác độ thể loại. Văn học thời này có hai loại văn lớn: loại văn trữ tình và loại văn tự sự. Ở loại văn trữ tình, hầu hết là thơ ca, như đã dẫn dụ trên đây, ít thấy những hình tượng nhân vật phụ nữ hiện hình trọn vẹn, chủ yếu là những suy tư, cảm nghĩ, những rung cảm sâu xa, lắng đọng, những quan sát, ghi nhận bất chợt, thoáng qua... từ những tâm hồn thơ, cũng tức là nhân vật trữ tình. Đó là người phụ nữ, cảm hứng cho nhiều bài thơ tình tứ mà trong trẻo. Đó là tình cảm hiếu kính của con với mẹ, thủy chung của chồng với vợ. Đó là bức tranh quê, cụ thể, sinh động với hình ảnh mẹ chồng, nàng dâu trên đồng ruộng một thời bình trị. Và rất nhiều, là những rung động của thi nhân trước người đẹp, trước tình yêu lỡ dở, trước mối tình quá vãng, trong mộng mơ, hạnh phúc, hay cô quạnh, phũ phàng. Những tác phẩm dạng này không nhiều lắm, song cũng không hiếm thấy. Tất cả lập thành một mảng thơ, mảng thơ trữ tình, khổ ngắn, của nhiều thế hệ thi nhân viết về đề tài phụ nữ. Thể loại trữ tình nhỏ này ít có khả năng khắc họa được những hình tượng nhân vật sống động về người phụ nữ.

4. Phải là trong loại văn tự sự truyện ký văn học, chứ không phải trong văn truyện ký lịch sử, truyện ký tôn giáo, truyện ghi chép, hình tượng nhân vật phụ nữ mới xuất hiện rõ nét.

Đó là một số truyện thơ chữ Hán, hoặc chữ Nôm.

Ba tác phẩm:

- Hương miết hành - truyện thơ chữ Hán 102 câu
- Truyện thơ Vương Tường: 49 bài thơ Nôm luật Đường
- Và truyện thơ Lâm tuyền kỳ ngộ: 146 bài thơ Nôm luật Đường

Cả ba đều lấy sự tích Trung quốc, mà hình tượng nhân vật chính là phụ nữ.

Có hai tập truyện ký chữ Hán xuất hiện hình tượng nhân vật phụ nữ: *Thánh Tông di thảo* và *Truyện kỳ mạn lục*. Nhưng *Thánh Tông di thảo* vẫn chưa được biên minh về mặt văn bản. Còn *Truyện kỳ mạn lục* có tới nửa số truyện có hình tượng nhân vật chính, thậm chí nhân vật trung tâm là phụ nữ. Qua hình tượng những nhân vật này, tác giả đã đặt ra nhiều vấn đề cơ bản mà thiết thực về người phụ nữ trong xã hội cũ.

Đó trước hết là quyền được sống, quyền được có hạnh phúc làm mẹ, làm vợ, được yêu đương tự do, lành mạnh, được bảo vệ hạnh phúc gia đình... trong đó vai trò nổi bật thường là những người phụ nữ đảm đang, tháo vát, đức hạnh, thủy chung... Nàng họ Trương trong *Hương miết hành* yêu Lý Quốc Hoa, hẹn hò, thề thốt, biết chàng chết ngất vì mình thất hẹn, nàng ôm lấy thầy khiến chàng sống lại. Bạch Viên trong *Lâm tuyền kỳ ngộ* phủ định ảo tưởng cõi Tiên, cõi Phật, kết duyên cùng Tôn Khác ngay giữa cuộc đời, chủ động tạo dựng và dưng cảm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Túy Tiêu trong *Chuyện nàng Túy Tiêu* là con hát sắc nước hương trời, bị Trụ quốc họ Thân bắt giữ để mua vui. Nàng trốn thoát, cùng chồng sinh sống chui lủi ở nơi xa. Hình tượng những cô gái này là chứng nhân cho một tinh thần nhân đạo mới mẻ, sẽ trở thành một trào lưu ở thế kỷ sau.

Thành tựu đáng ghi nhận nữa của các thể loại tự sự, truyện ký thời này là bước đầu đề cập tới số phận con người mà trước hết là số phận người phụ nữ. Không kể Vương Tường mới chỉ là lời than vãn tội nghiệp của một cung nữ về hạnh phúc bị tan vỡ, bởi sự nhu nhược của triều đình phong kiến, hàng chục truyện trong *Truyện kỳ mạn lục* là hàng chục số phận đời thường của người phụ nữ. Có những truyện, số phận người phụ nữ không khác mấy số phận của những cô gái trong truyện cổ tích, ngọt ngào, có hậu, ở hiền gặp lành, ác độc ắt bị trừng trị. Túy Tiêu, Dương Thị (*Chuyện đối tụng ở Long cung*) người thì bị cường quyền cướp đoạt, người thì bị đâm thân hà hiếp, gia đình tan vỡ, hạnh phúc chia lìa. Họ đã đấu tranh chống lại, giải thoát đời mình. Có những truyện người phụ nữ dù đức hạnh, doan chính, vẫn gánh chịu một số phận oan khốc. Vũ Nương (*Chuyện người con gái Nam Xương*), bị chồng ngờ vực, phải tự vẫn. Nhị Khanh (*Chuyện người nghĩa phụ ở Khoát Châu*), bị chồng gán nợ thua bạc, đã quyền sinh. Lệ Nương (*Chuyện Lệ Nương*) bị tướng giặc Lã Nghị bắt giữ, xô đẩy vào thế cùng, tự dẫn thân tới năm mồ ngay trên mảnh đất ông cha, để âm hồn khỏi vất vưởng vật vờ trên đất Bắc. Lại có những truyện viết về cuộc đời những hoa nương, sống tự do, buông thả, đắm đuối, ngập ngựa trong tà dâm, hoan lạc. Tác giả nhân danh đạo đức, phê phán lối sống si mê, nhây nhụa trong vòng tình dục. Họ bị trừng phạt, truyện đầy nước mắt, số phận họ thật cay đắng, tủi nhục, sâu thẳm, tái tê. Tiêu biểu nhất là cuộc đời Hàn Than⁽¹⁾. Hàn Than là cung nhân nhan sắc, thông minh, có tài thơ phú. Nhưng nàng bị đời ruồng rẫy, vùi dập. Nàng cải trang, nương thân cửa Phật, để được sống, được yêu, được trả thù kẻ hành hạ nàng, để chống lại số mệnh đã xô đẩy nàng vào cõi đời ô trọc. Kết cục bi thảm của đời nàng là một hồn ma y ý khóc than, cũng là mô típ "hồng nhan bạc mệnh" của một

thời. Nguyễn Dữ không những đã khái quát cuộc đời của nhiều phụ nữ thành những số phận mà còn đạt tới thành tựu xuất sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật. đặc biệt là nhân vật người phụ nữ bất hạnh, người phụ nữ có số phận bi thảm.

Có thể khẳng định, trong văn chương trước thế kỷ XVIII, hình tượng người phụ nữ xuất hiện như những số phận, những thân phận thì mới bắt đầu từ thế kỷ XVI với Truyền kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ. Đây là những dấu hiệu đầu tiên, còn ít nhiều giản đơn nhưng mới mẻ, đánh dấu một sự chuyển biến thực sự của tư duy sáng tạo: từ cái chung, cái cộng đồng, cái tổng quát đến với cái riêng với những số phận cụ thể. Hình tượng người phụ nữ lần đầu tiên xuất hiện đã trở thành giao điểm nghệ thuật độc đáo của cả quá trình chuyển biến tư duy văn học.

Văn học giai đoạn thế kỷ XVIII - 1/2 XIX sẽ tiếp tục quá trình đó và sẽ đạt những thành tựu rực rỡ hơn, với những hình tượng người phụ nữ trở thành "bất tử", trong lịch sử văn học nước nhà, như Thúy Kiều của Nguyễn Du.

Ý nghĩa của việc phân tích hình tượng người phụ nữ trong văn học trước thế kỷ XVIII, có lẽ chính là ở những điểm trên đây.

CHÚ THÍCH

1. Đào Hàn Than trong Chuyện nghiệp san của Đào Thị